

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ (Hữu Đ), sinh năm: 1976 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Bào Hầm, xã Q , huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị H ; có vợ: Nguyễn Thị C và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn H , sinh năm 1970 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Văn B , sinh năm 1946.

+ Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1952.

+ Bà Lâm Kiều G , sinh năm 1971.

+ Anh Trần Khải N , sinh năm 1994.

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986.

Cùng cư trú: Ấp B , xã Q , huyện Đ , tỉnh C .

Người đại diện theo ủy quyền của ông B , bà L , anh N và chị N1: Bà Lâm Kiều G , sinh năm 1971.

Cư trú: Ấp B , xã Q , huyện Đ , tỉnh C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đoàn Thị H (Q), sinh năm 1956.

Cư trú: Ấp X , xã Q , huyện Đ , tỉnh C (có mặt).

+ Ông Lý Quốc T , sinh năm 1988.

Cư trú: Ấp N , xã Q , huyện Đ , tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/9/2019, tại nhà Lê Văn Đ ở ấp B , xã Q , huyện Đầm Dơi có chia thịt lợn và tổ chức uống rượu tại nhà sau của Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, còn Đ và Trần Văn H uống rượu với nhau. H và Đ đùa giỡn, H dùng tay câu vật làm Đ ngã từ trên bộ ván xuống sàn nhà bằng ván gỗ. Trong lúc câu vật với nhau, Đ ngồi lên người của H và đùa giỡn, sau đó Đ đứng lên và đi về hướng bộ ván thì H tiếp tục đùa giỡn dùng tay câu cổ Đ từ phía sau lưng, Đ xoay người lại dùng tay, chân gạt làm H ngã xuống sàn nhà, dẫn đến tay, chân của H không cử động được. Đèo và Đoàn Đình Văn khiêng H lên bộ ván và liên hệ với gia đình của H đưa H đến Bệnh viện đa khoa Cái Nước điều trị. Đến ngày 13/9/2019 chuyển H đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị, ngày 21/9/2019 H tử vong tại bệnh viện.

Tại Bản Kết luận định giám định pháp y về mô bệnh học số 139/19/MBH ngày 14/10/2019 của Phân Viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Tế bào cơ tim phì đại và thiếu dưỡng cấp.
- Sung huyết và phù phổi cấp trên nền viêm phổi.
- Sung huyết gan cấp.
- Da, cơ vùng gáy: Sung huyết, xuất huyết mô liên kết mỡ sợi và cơ.

Bản Kết luận định giám định pháp y về tử thi số 139/GĐPY-2019 ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng gáy có dấu bầm tụ máu dưới da, kích thước 8cm x 6cm.
- Bầm tụ máu dưới da cơ vùng gáy.

- Cơ cạnh đốt sống cổ IV, V bầm tụ máu, khoảng cách giữa đốt sống cổ IV và V di lệch, giãn rộng.

- Cơ mặt trước cạnh đốt sống cổ IV, V bầm tụ máu.

- Kết quả mô bệnh học: Sung huyết, xuất huyết mô liên kết mỡ sợi và cơ.

2. Nguyên nhân chết: Trật đốt sống cổ IV-V.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB), đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án tù từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm.*

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) là nguồn chứng cứ nên đưa vào hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận .

Đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Xin Hội đồng xem xét không xử lý hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu về dân sự.

Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H và anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà H và anh T đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận vào khoảng 16 giờ ngày 12.9.2019, trong lúc câu đùa giỡn, anh Hợi dùng tay câu cổ bị cáo Đ từ phía sau lưng, bị cáo Đ xoay người lại dùng tay, chân gạt làm anh H ngã xuống sàn nhà, dẫn đến tay, chân của anh H không cử động được. Gia đình anh H đưa đi điều trị đến ngày 21.9.2019 anh H tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vô ý làm chết người*” được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự thì “*Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không thấy trước được hành vi của mình có thể gây hậu quả dẫn đến chết anh H. Tuy là lỗi vô ý nhưng trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không kiểm soát hành vi của bản thân, đã dùng tay, chân gạt làm anh H ngã xuống sàn nhà, dẫn đến tay, chân anh H không cử động được và tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo và bị cáo có cha, mẹ có công cách mạng. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người tốt.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia phiên tòa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đoàn Thị H là mẹ ruột của bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại xong, hiện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bà H đã khắc phục cho gia đình bị hại, bà H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) là nguồn chứng cứ nên đưa vào hồ sơ vụ án. Đó đó, yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi chuyển cho Tòa án để đưa vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 65; khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm; thời gian thử thách kể từ ngày 26/02/2020.

Giao bị cáo Lê Văn Đ về cho Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) đưa vào hồ sơ vụ án. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2019 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam